

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HS-ST
Ngày 14-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Dương Minh Ngọc.

+ Bà Nguyễn Thị Kim Cúc.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đặng Tư Thành – Thư ký Toà án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Phụng – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2023/TLST-HS ngày 03/02/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST-HS ngày 28/3/2023 đối với:

Bị cáo Võ Quang T, sinh năm 1994 tại huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ học vấn phổ thông: 9/12; Nơi cư trú: Thôn Đông Bình, xã Tam Giang, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam;

Con ông Võ Văn P, sinh năm 1970 và bà Lương Thị X, sinh năm 1969; Vợ tên Cao Thị Ngọc T, sinh năm 1995; Có hai con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2021;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Huỳnh M, sinh năm 1988 (Chết)

Đại diện hợp pháp của người bị hại:

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1989. Địa chỉ: thôn Hòa An, xã Tam Giang, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam;

Ông Huỳnh A, sinh năm 1962; Bà Trần Thị Kim Yến, sinh năm 1971. Cùng địa chỉ: Thôn Trung Phước 2, xã Quế Trung, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Đình Q, sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn Tân Lập, xã Tam Hải, huyện

Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Ông Nguyễn Minh K, sinh năm 1970. Địa chỉ: Thôn An Hải Đông, xã Tam Quang, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Ông Trần C, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn An Hải Đông, xã Tam Quang, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Ông Võ Văn P, sinh năm 1970. Địa chỉ: Thôn Hòa An, xã Tam Hòa, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Trần Đình Q và ông Nguyễn Minh K bị hỏng xe ba gác máy nên nhờ Võ Quang T xuống nhà sửa chữa. Sáng ngày 26/6/2022, ông Huỳnh M qua nhà Võ Quang T chơi nên được T nhờ đi kéo hai xe của khách về nhà sửa. T điều khiển xe mô tô BKS 92K8-1471 chở ông Mỹ đi, xe mô tô ba gác của ông Q để sẵn ở bến phà Tam Hải, không chạy được nên Trung nhờ người kéo xe của ông Q từ bến phà Tam Hải sang nhà ông K ở xã Tam Q. Khi đến nơi, ông K không có nhà. T kiểm tra xe của ông K thì thấy xe nặng tay lái, bị hỏng dây điện và chân đạp nhưng xe vẫn chạy được nên điện thoại cho ông K nói đem xe về tiệm để sửa. Trung sang nhà ông Trần C mượn một đoạn dây bằng vải dù, màu vàng cam dài 10,1 m, rộng 4,5 cm, dày 0,5 cm để buộc hai xe nhằm kéo về tiệm của mình để sửa chữa. T cùng ông M buộc dây ở thành thùng hàng phía sau bên phải xe của ông K và cản trước lốc máy bên phải xe của ông Q. Sau đó, cả hai khiêng xe mô tô BKS: 92K8-1471 bỏ lên thùng hàng xe ông Q, T điều khiển xe mô tô ba gác của ông K kéo theo xe mô tô ba gác của ông Q do M điều khiển về nhà. Đến đoạn km 3+100 đường ĐT 618 thuộc thôn An Tây, xã Tam Quang, lúc này hai xe lưu hành ở phần đường bên phải hướng lên Quốc lộ 1A, cách mép đường bên phải theo hướng lưu hành khoảng 1 m, với vận tốc khoảng 20 km/h thì dây kéo buộc giữa hai xe bị đứt làm xe mô tô ba gác do M điều khiển phía sau lao xuống taluy âm bên phải đường, còn xe của T chạy thêm cách vị trí xe của M khoảng 29 m thì dừng lại. Hậu quả: Huỳnh M chết tại chỗ, xe mô tô ba gác của ông Q bị hư hỏng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 137.22/KL-KTHS (PY) ngày 22/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: Huỳnh M chết do sốc tủy, ngừng hô hấp – tuần hoàn hậu quả của đa chấn thương dập đứt hành tủy sống.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 63/2022-KLGTS ngày 27/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Núi Thành kết luận: Xe mô tô ba bánh không có biển số, số máy LX170M*RC0264317, không có số khung, đã qua sử dụng, giá trị thiệt hại là 3.655.000 đồng.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Võ Quang T là 0,000 mg/l.

Về vật chứng, đồ vật còn tạm giữ: Xe mô tô ba bánh không có biển số (có số máy LX170M*RC0264317, không có số khung) của ông Trần Đình Q; Xe mô tô ba

bánh biển số 61L8-4011 (có số máy LX162MK*0C007339, không có số khung) của ông Nguyễn Minh K; Giấy đăng ký xe BKS: 61L8-4011 số 021379, mang tên Trần Văn P cấp ngày 18/4/2008.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Đình Q không yêu cầu bị can bồi thường thiệt hại về tài sản; Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo;

Cáo trạng số 16/CT-VKS-NT ngày 30/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành truy tố bị cáo Võ Quang T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay:

- Qua quá trình xét hỏi, bị cáo Võ Quang T thừa nhận hành vi phạm tội như trong Cáo trạng đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

Về hình phạt: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đã bồi thường toàn bộ trách nhiệm dân sự cho gia đình bị hại và được gia đình bị hại bãi nại, xin miễn trách nhiệm hình sự, tai nạn xảy ra ngoài ý muốn và bị cáo, cả bị cáo và bị hại cùng có lỗi. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị giao cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền đối với những xe mô tô ba gác máy của ông Q, của ông K và giấy đăng ký xe BKS: 61L8-4011 số 021379, mang tên Trần Văn P cấp ngày 18/4/2008;

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết;

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, không tranh luận gì chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Bị cáo phạm tội trên địa bàn huyện Núi Thành và bị truy tố theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại các Điều 268, 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Núi Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục

quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật;

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của đại diện hợp pháp của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có cơ sở để xác định: Vào khoảng 9 giờ ngày 26/6/2022, bị cáo Võ Quang T, không có giấy phép lái xe mô tô ba bánh, điều khiển xe mô tô ba gác máy biển số 61L8-4011 của ông Nguyễn Minh K kéo theo xe mô tô ba bánh của ông Trần Đình Q do ông Huỳnh M (không có giấy phép lái xe mô tô ba bánh theo quy định) điều khiển phía sau bằng một đoạn dây vải dù, lưu hành bên phải theo hướng đi lên quốc lộ 1A, cách mép đường bên phải 1 m với vận tốc khoảng 20 km/h. Khi đến đoạn km 3+100 đường ĐT 618 thuộc thôn An Tây, xã Tam Quang thì dây kéo giữa hai xe bị đứt, làm xe do ông M điều khiển lao xuống taluy âm bên phải đường, ông M chết tại chỗ. Hành vi sử dụng xe mô tô ba bánh để kéo xe khác của bị cáo và bị hại đã vi phạm khoản 9 Điều 8 và điểm d khoản 3 Điều 30 Luật Giao thông đường bộ, gây hậu quả làm chết người và thiệt hại về tài sản số tiền 3.655.000 đồng.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi bị cáo không có giấy phép lái xe mô tô ba bánh nhưng điều khiển xe mô tô ba bánh kéo theo xe mô tô ba bánh do bị hại điều khiển phía sau gây ra tai nạn giao thông làm chết người, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, khoản 2 điều 260 của Bộ luật hình sự. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành truy tố bị cáo về tội danh và điều luật là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật;

[3] Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thấy rằng: Do bị cáo và bị hại không tuân thủ quy định của Luật Giao thông đường bộ về sử dụng xe ba bánh để kéo xe khác phía sau nên đã gây ra tai nạn, hậu quả làm bị hại chết và tài sản bị thiệt hại, chính vì vậy lỗi thuộc về bị cáo và bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại đến tính mạng và tài sản của người khác. Vì vậy, cần phải áp dụng một hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo và để phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường toàn bộ các chi phí, khắc phục hậu quả đã gây ra cho bị hại, được người đại diện hợp pháp của bị hại bãi nại và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo chưa có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội với lỗi vô ý, bị hại cũng có một phần lỗi do không có giấy phép lái xe ba

bánh. Bản thân bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, là lao động chính trong gia đình, có ông nội là liệt sĩ. Bị cáo và bị hại cùng nhau kéo xe về sửa chữa để kiếm tiền nuôi sống bản thân và gia đình. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự áp dụng cho bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là thỏa đáng.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 54 Bộ luật hình sự. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thống nhất với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo được hưởng án treo để thể hiện tính nhân văn của pháp luật hình sự và sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về biện pháp tư pháp:

Xe mô tô ba bánh không có biển số của ông Trần Đình Q, xe mô tô ba bánh biển số 61L8-4011 của ông Nguyễn Minh K và Giấy đăng ký xe BKS 61L8-4011 số 021379, mang tên Trần Văn P cấp ngày 18/4/2008 hiện đang tạm giữ tại Công an huyện Núi Thành, đề nghị tiếp tục giao cho Công an huyện Núi Thành xử lý theo quy định

[6] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, làm nghề sửa xe ở nhà không có thu nhập ổn định, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét;

[8] Về án phí: Bị cáo Võ Quang T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Võ Quang T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

- Căn cứ: Điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ: Điều 106, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

2/ Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Võ Quang T 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tam Giang, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được cho hưởng án treo theo quy định tại điều 93 Luật thi hành án hình sự. Trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội mới và tổng hợp hình phạt tù của bản án trước theo quy định tại Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự.

3/ Về xử lý vật chứng:

Giao cho Công an huyện Núi Thành xử lý theo quy định của pháp luật đối với: Xe mô tô ba bánh không có biển số (có số máy LX170M*RC0264317, không có số khung) của ông Trần Đình Q, xe mô tô ba bánh biển số 61L8-4011 (có số máy LX162MK*0C007339, không có số khung) của ông Nguyễn Minh K và giấy đăng ký xe BKS: 61L8-4011 số 021379, mang tên Trần Văn P cấp ngày 18/4/2008;

4/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Võ Quang T phải nộp 200.000 đồng.

5/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND; Công an huyện Núi Thành;
- Chi cục THADS huyện Núi Thành;
- Phòng PV02 Công an Quảng Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- UBND xã Tam Giang;
- Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Thắng